

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2017/HSST

Ngày: 27/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Minh Anh, bà Trần Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường-Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST, ngày 19 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Uy P**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/5/1998; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKTT và cư trú: Số X đường L, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Văn T, sinh năm 1950, con bà Mai Thị M, sinh năm 1955, cả hai hiện cư trú tại số X, đường L, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có năm chị em; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2017 cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đặng Đức T**, tên gọi khác: S; sinh năm 1990; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKTT và cư trú: Số nhà X, đường T, Tổ X, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đặng Đức T, sinh năm 1966, con bà Vũ Thị Thùy L, sinh năm 1972, cả hai hiện cư trú tại số nhà X, đường T, Tổ X, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có bốn anh em; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/01/2015 bị tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến nay chưa được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2017 cho đến nay, (Có mặt).

Người bị hại:

1. Chị Vi Thị Bích Th, sinh năm 1998, (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ X, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Bùi Thị Mỹ D, sinh năm 1992, (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Anh Trần Công T1, sinh năm 1996, (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X đường B, phường B, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Tiến P, sinh năm 1997, (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X đường L, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984, (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X đường P, Phường X, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1983, (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X đường N, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 19/12/2016 đến ngày 05/01/2017 Phan Uy P đã 02 lần mượn xe mô tô của người khác rồi đưa cho Đặng Đức T mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/12/2016, Phan Uy P đi đến nhà chị Vi Thị Bích Th, trú tại: Tổ x, phường L, thành phố B chơi thì gặp chị Nguyễn Thị L, quê quán huyện N, tỉnh T cũng đang ngồi chơi tại nhà chị Th. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P nhờ chị Th chở về khách sạn Cao Nguyên Xanh 2, tại đường Hồ Tùng Mậu, Phường I, thành phố Bảo Lộc thì chị Th đồng ý. Sau đó chị Th đưa chìa khóa xe mô tô hiệu Airblade, biển số 49K1-104.XX để P chở về khách sạn, đến nơi P nói chị Th vào phòng do P thuê sẵn ngồi chờ và cho P mượn xe mô tô để đi lấy đồ một chút thì chị Th đồng ý. Sau khi được chị Th giao xe thì P chạy tới nhà anh Nguyễn Đức K, tại số X đường P, Phường X, thành phố B để lấy quần áo do P gửi từ trước. Tại nhà anh K, P gặp Đặng Đức T đang ngồi chơi, lúc này P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Th để lấy tiền tiêu xài. Vì vậy P nói với T “Mang xe đi cầm, nếu được 5.000.000đ thì P sẽ cho T 2.500.000đ”, nghe P nói vậy thì T đồng ý. Sau đó T mang xe về phòng trọ của mình, tại số X đường M, phường X, thành phố B; đến ngày 20/12/2016 thì T mang xe đến cầm cho anh Nguyễn Tiến D, trú tại số X đường P, phường X, thành phố B được 4.000.000đ; anh D đưa cho T 3.800.000đ, còn lại 200.000đ trừ vào tiền lãi. Toàn bộ số tiền trên P và T đã tiêu xài hết.

Lần thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 05/01/2017, bị cáo P tới nhà chị Bùi Thị Mỹ D, trú tại số X đường T, phường L, thành phố B chơi, khoảng 30 phút sau P hỏi mượn chị D chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số 49H1-164.XX để đi đón bạn thì chị D đồng ý. Trên đường đi thì P gặp Đặng Đức T nên dừng lại để nói chuyện, khi đang nói chuyện với T thì có anh Trần Quang TG đi tới. Do P có nợ của anh TG số tiền 6.000.000đ nên anh TG yêu cầu P trả nợ và bắt P đi về nhà anh TG tại Tổ X, phường S, thành phố B để đòi nợ. Thấy P đi chiếc xe mô tô nên anh TG định giữ xe lại để buộc P trả nợ nhưng P không đồng ý, thấy vậy T đứng ra xin cho P đi và hứa hôm sau sẽ quay lại trả tiền cho anh TG. Do nể T nên anh TG để P cùng T mang xe đi, đến hôm sau T mang chiếc xe trên cầm cho anh Nguyễn Tiến P, trú tại Thôn X, xã Đ, thành phố B được số tiền 3.000.000đ, T dùng trả nợ cho anh TG 1.000.000đ, số tiền còn lại P và T đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá số 05/KL-HĐGD, ngày 18/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 49K1-104.XX trị giá là 20.140.000đ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 49H1-164.XX trị giá 25.000.000đ.

Ngoài ra, Đặng Đức T còn khai nhận đã thực hiện một vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ ngày 01/01/2017, T đang ngồi chơi game bắn cá tại phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc thì bị thua hết tiền, thấy anh Trần Công T1, trú tại số X đường B, phường B, thành phố B chạy xe mô tô hiệu Wave, biển số 49K1-020.XX đến thì T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe để lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, T nhờ anh T1 chở về phòng trọ của mình tại số X đường M, phường X, thành phố Bảo Lộc. Tại đây, T nói anh T1 cho mượn xe để đi công việc một lát sẽ trả thì anh T1 đồng ý. Sau đó T chạy xe tới đường Nguyễn Khuyến, phường II, thành phố Bảo Lộc gặp anh Tạ Ngọc T2 nhờ anh T2 tìm chỗ cầm xe nhưng anh T2 không biết, sau đó anh T2 đã gọi điện cho anh Đinh Huỳnh Đ, trú tại số X đường N, phường B, thành phố B nhờ anh Đ tìm chỗ cầm xe giúp T. Anh Đ đồng ý rồi đưa T và T2 đến gặp anh Nguyễn Xuân Th, trú tại thôn T, xã L, thành phố Bảo Lộc cầm chiếc xe mô tô trên được 3.800.000đ; T cho Đ 200.000đ, còn lại 3.600.000đ tiêu xài hết.

Sau khi nhận cầm cố xe của T được khoảng hơn một tháng thì anh T2 nói Đinh Huỳnh Đ đến chuộc xe trả lại tiền cho anh T2, vì thời điểm đi cầm cố thì anh Đ đi cùng với T. Sau đó anh Đ đến chuộc xe và lại nhờ Tạ Ngọc T2 mang xe đi cầm chỗ khác. T2 mang xe đến nhờ anh Kha Phước H cầm giúp thì H lại giao xe cho Phạm Tiến S mang đi cầm cho một người không rõ lai lịch được 3.800.000đ. Đến nay, anh T2 đã chuộc lại chiếc xe này với số tiền 4.600.000đ, quá trình điều tra anh T2 đã giao cho Cơ quan điều tra trả lại cho anh Trần Công T1. Nay anh T2 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 4.600.000đ.

Theo kết luận định giá số 46/KL-HĐGD ngày 12/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 49K1-020.XX trị giá 9.300.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS, ngày 19 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Phan Uy P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đặng Đức T về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 điều 140; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Uy P từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 139, khoản 1 điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đức T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung.

Các bị cáo Phan Uy P, Đặng Đức T khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì

về nội dung Cáo trạng, các bị cáo thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Phan Uy P, Đặng Đức T đều là người có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rõ việc lợi dụng lòng tin và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào các ngày 19/12/2016 và 05/01/2017 bị cáo P đã lợi dụng lòng tin của các chị Vi Thị Bích Th, Bùi Thị Mỹ D mượn của hai chị hai chiếc xe mô tô có giá trị tài sản là 45.140.000đ, mang về giao cho bị cáo T đem đi cầm cố lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Vào ngày 01/01/2017 một mình bị cáo T còn dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Công T1 một chiếc xe mô tô, có giá trị là 9.300.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Uy P đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Đặng Đức T đã có đủ yếu tố cấu thành các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần thiết phải lên cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm, xem xét vai trò của từng bị cáo, thấy rằng:

[3] Đối với bị cáo Phan Uy P, là đối tượng đóng vai trò chính trong hai vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt hai chiếc xe của chị Th và chị D, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần; vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự để lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, sau khi phạm tội đã tác động để gia đình bồi thường cho người liên quan, vì vậy cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Đối với bị cáo Đặng Đức T, là người đồng phạm đã mang hai chiếc xe của chị Th và chị D đi cầm cố; ngoài ra một mình bị cáo còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Công T1 một chiếc xe, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và phạm nhiều tội. Về nhân thân thì ngày 30/01/2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến nay chưa được xóa án tích lại phạm tội. Vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt và lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo thật thà khai báo nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Trong vụ án này còn có Nguyễn Tiến D, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Xuân T, là những người đã nhận cầm cố xe của các bị cáo. Tuy nhiên khi nhận cầm cố xe thì các anh không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với các anh: Tạ Ngọc T, Đinh Huỳnh Đ, Kha Phước H, Phạm Tiến S, là những người giới thiệu, tạo điều kiện cho các bị cáo cầm cố tài sản. Tuy nhiên khi giới thiệu người cầm cố xe thì các anh không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có, vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô biển số 49K1-104.XX từ anh Phạm Tiến D trả lại cho chị Vi Thị Bích Th; thu giữ chiếc xe mô tô biển số 49H1-164.XX từ anh Nguyễn Tiến P trả lại cho chị Bùi Thị Mỹ D; thu giữ chiếc xe mô tô biển số 49K1-020.XX trả lại cho anh Trần Công T1, chị Th, chị D và anh T1 không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Đối với con dao, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, dài 27cm, cán dao quấn vải do bị cáo T mang theo, xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với anh Nguyễn Tiến D, là người đã nhận cầm cố chiếc xe 49K1-104.XX với số tiền 3.800.000đ; nay anh D đã nộp lại chiếc xe để trả cho người bị hại. Quá trình điều tra gia đình bị cáo P đã tự nguyện nộp số tiền 3.800.000đ để bồi thường cho anh D, do đó cần trả lại cho anh D số tiền trên là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Tiến P, là người nhận cầm cố chiếc xe Exciter biển số 49H1-164.XX, hiện anh P đã được gia đình bị cáo P bồi thường số tiền 3.000.000đ, anh P không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Đối với anh Nguyễn Xuân Thành là người nhận cầm cố chiếc xe Wave, biển số 49K1-020.XX, sau đó anh T2 đã nộp lại chiếc xe để Cơ quan điều tra trả cho người bị hại, nay anh T2 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 4.600.000đ, xét thấy yêu cầu của anh T2 là có căn cứ nên cần buộc bị cáo T bồi thường cho anh T2 số tiền trên.

[8] *Về án phí:* Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Uy P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Đặng Đức T phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 140; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phan Uy P** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, khoản 1 điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm a, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Đức T 18** (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; **24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đặng Đức T phải chấp hành hình phạt chung là **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017.

Buộc bị cáo Phan Uy P bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2010/09923, ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (Đã bồi thường).

Buộc bị cáo Đặng Đức T phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, dài 27cm, cán dao quần vải. (Theo biên bản giao nhận ngày 26/10/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

Buộc mỗi bị cáo P, T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo T còn phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng